TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2021/HSST
Ngày: 29/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Hồng Bách.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Đệ;**

Bà Nguyễn Thị Mai.

***- Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Đăng Hùng.**

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Xuân Luân** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 29/11/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2021/HSST ngày 28/10/2021 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: **Đỗ Minh T,** Sinh năm: 1986, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: thôn Đản M, xã Uy N, huyện Đông A, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 0/12; Họ và tên bố: Không xác định; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2021 đến ngày 27/7/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trần Ngọc S,** Sinh năm: 1989, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: Tổ 6, thị trấn Đông A, huyện Đông A, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Họ và tên bố: Trần Ngọc H (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T (đã chết); Họ và tên vợ: Vũ Thị Q, có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2021 đến ngày 27/7/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1979, trú tại: thôn Đản M, xã Uy N, huyện Đông A, Hà Nội.

(Xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ***Bà Đoàn Thị D,*** *sinh năm 1969****,*** trú tại: thôn Đản M, xã Uy N, huyện Đông A, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Đỗ Minh T và Trần Ngọc S bị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 17/7/2021, anh Nguyễn Tiến D (sinh năm 1979, trú tại: thôn Đản M, xã Uy N, huyện Đông A, Hà Nội) đến Công an huyện Đông Anh trình báo về việc: Gia đình anh D bị các đối tượng T và S (đều là người cùng thôn với anh D) trộm cắp tài sản gồm: 01 bộ cánh cửa sắt, 01 bộ cánh cửa nhôm, 01 cánh cửa phòng ngủ bằng nhôm, 01 cánh cửa phòng tắm bằng nhôm, 02 bộ cánh cửa sổ và 01 bộ dát giường. Tổng trị giá tài sản khoảng 7.300.000đồng. Khi anh D phát hiện các đối tượng chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì các đối tượng đã bỏ chạy thoát. Anh D đề nghị điều tra xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/7/2021, Đỗ Minh T (Sn: 1986; HKTT: Thôn Đản M, xã Uy N, Đông A, Hà Nội) và Trần Ngọc S (Sn: 1989; HKTT: Tổ 6, thị trấn Đông A, Đông A, Hà Nội) đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm.

Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ của anh Nguyễn Tiến D: 01 xe cải tiến, 01 bộ (02 cánh) cửa khung kim loại bịt tôn, Mi cánh kích thước khoảng 0,55x2,1m, S màu ghi và màu xanh, 01 (một) bộ khóa cửa Việt Tiệp màu vàng đồng và 01 kìm, 01 tô vít.

- Tạm giữ của bà Đoàn Thị D: 01 cánh cửa khung nhôm, kích thước khoảng 2,1x0,6m và 07 thanh nhôm kích thước khác nhau, đoạn dài nhất khoảng 2,1m, ngắn nhất là 60cm.

- Tạm giữ của Đỗ Minh T: 01 (một) bộ (02 tấm) dát giường kích thước 02x02m.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 280 ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Dát giường bằng gỗ kích thước (2x2)m trị giá: **500.000 đồng**; 01 (một) bộ cánh cửa ra vào phòng ngủ bằng nhôm, kính kích thước (1,93x0,7)m trị giá 607.600 đồng; 01 (một) bộ cánh cửa phòng tắm bằng nhôm, kính kích thước (1,93x0,7)m trị giá 450.000

đồng; 01 (một) bộ cửa sổ phòng ngủ bằng nhôm, kính gồm 02 cánh, Mi cánh kích thước (1,4x0,45)m trị giá: 450.000 đồng; 01 (một) bộ cửa sổ phòng bếp bằng nhôm, kính gồm 02 cánh, Mi cánh kích thước (1,1x0,4)m trị giá: 300.000 đồng; 01 (một) bộ cửa chính bằng nhôm, kính gồm 02 cánh, Mi cánh kích thước (2,11x0,55)m trị giá 800.000 đồng (Tổng: **2.607.600 đồng**); 01 (một) bộ cửa chính bằng kim loại bịt tôn, ở phía ngoài bộ cửa nhôm, kính gồm 02 cánh, Mi cánh kích thước (2,11x0,55)m trị giá **800.000 đồng** và 01 khóa Việt Tiệp màu vàng đồng trị giá: **50.000 đồng**.

Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt của anh D là: 3.957.600đồng**.**

Tại cơ quan điều tra Đỗ Minh T khai nhận: T là đối tượng không có việc làm ổn định hàng ngày thường đi bắt cua, bắt ốc tại cánh đồng thôn Đản M, xã Uy N nên phát hiện trang trại của anh Nguyễn Tiến D không có hàng rào bao quanh, không có người trông coi, ngôi nhà cấp 4 bên trong trang trại có lắp cửa ra vào, cửa sổ, cửa phòng, cửa nhà vệ sinh bằng cửa khung nhôm kính và cửa khung kim loại bịt tôn ở cửa chính nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản rồi rủ Trần Ngọc S mang tài sản trộm cắp được đi bán lấy tiền tiêu sài.

Khoảng 20 giờ ngày 15/7/2021, T một mình đi bộ vào trang trại của anh D để trộm cắp tài sản. T thấy cửa chính của ngôi nhà cấp 4 làm bằng khung kim loại bịt tôn bị bung bản lề một bên cánh cửa nên dùng tay giật bung ra, đột nhập vào bên nhà. T quan sát thấy ở gian giữa nhà có 02 tấm dát giường bằng gỗ kích thước (02x2)m nên tiến đến bê từng tấm mang ra đặt ở bờ mương phía trước, cách ngôi nhà khoảng 4m rồi chở về nhà. Do T lắp bộ dát vào giường của T nhưng không vừa nên cho ông Đỗ Văn S (Sn: 1962, trú tại: thôn Đản M, xã Uy N; là hàng xóm của T). Đến ngày 17/7/2021, ông S thấy lực lượng Công an đến nhà T làm việc nên mang trả lại cho T. Tài sản trị giá là: 500.000đồng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 16/7/2021, T tiếp tục đến trang trại của anh D để trộm cắp tài sản. T đi vào trong căn nhà cấp 4 dùng tay nhấc 02 cánh cửa sổ bếp bằng kim loại đặt xuống đất rồi dùng tay giật mạnh làm bật khung nhôm. Tiếp đến lần lượt nhấc 01 (một) bộ cánh cửa ra vào phòng ngủ bằng nhôm, kính kích thước (1,93x0,7)m, 01 (một) bộ cánh cửa phòng tắm bằng nhôm, kính kích thước (1,93x0,7)m, 01 (một) bộ cửa sổ phòng ngủ bằng nhôm, kính gồm 02 cánh, Mi cánh kích thước (1,4x0,45)m và 01 (một) bộ cửa chính bằng nhôm, kính gồm 02 cánh, Mi cánh kích thước (2,11x0,55)m mang ra đặt ở ria bờ mương phía trước, cách ngôi nhà khoảng 4m, dùng miếng gỗ đập vỡ các ô kính. T về nhà lấy xe cải tiến mang đến bê các khung nhôm đặt lên xe. Sau đó T đến nhà Trần Ngọc S gặp và bảo S "Mày đi ra đây chở cho tao ít sắt", S đồng ý đi cùng T. Khi đến nơi, T nói với S "cửa lấy trong nhà hoang" và chỉ tay về hướng ngôi nhà trong trang trại của anh D. Sau đó T và S mang số tài sản trộm cắp được đến cửa hàng thu mua sắt vụn của bà Đoàn Thị D tại

thôn Đản M, xã Uy N bán được 100.000đồng. Số tiền trên cả hai đã tiêu sài cá nhân hết. Tổng trị giá tài sản là: 2.607.600 đồng.

Cũng bằng phương thức thủ đoạn như hai lần trước đó, khoảng 08 giờ ngày 17/7/2021, T đột nhập vào trang trại của anh D trộm cắp 02 (hai) cánh cửa chính bằng khung kim loại và 01 ổ khóa Việt Tiệp loại chống cắt của anh D. Sau khi trộm cắp được tài sản, T tiếp tục về gọi S đến để mang đi bán lấy tiền tiêu sài. Sau đó S điều khiển xe máy chở T ngồi sau kéo xe cải tiến chở tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Tuy nhiên khi chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện, T và S bỏ chạy, bỏ lại chiếc xe cải tiến cùng tài sản trộm cắp. Sau đó T và S cùng đến Công an huyện Đông Anh đầu thú. Tổng trị giá tài sản là: 850.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Trần Ngọc S khai nhận phù hợp với lời khai của Đỗ Minh T và khai: Ngày 16/7/2021, khi T nói về nguồn gốc tài sản thì cũng S hiểu ý là tài sản do T trộm cắp được. Sau đó T bảo S cùng mang số tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. S đồng ý rồi cùng T mang số khung nhôm trộm cắp được đến cửa hàng thu mua sắt vụn của bà Đ Thị D. Khi gặp bà D, S là người giao dịch với bà D và nói "em có ít nhôm mới dỡ lán bếp muốn bán". Bà D đồng ý mua với giá 100.000 đồng rồi đưa tiền cho S. Sau đó, T và S đã cùng nhau tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Đến ngày 17/7/2021 khi T về gọi S thì S cũng hiểu là mang đồ trộm cắp đi bán như lần trước. Sau đó S đến nhà ông Trần Ngọc L (sinh năm: 1966, trú tại: thôn Đản M, xã Uy N, là chú ruột của S) mượn xe máy nhãn hiệu AIR BLADE, biển kiểm soát: 29V5-009.71 rồi đến vị trí hẹn với T. Khi cả hai đến trước cửa hàng thu mua phế liệu của bà D thì bị phát hiện. S phóng xe bỏ chạy còn T thì ở lại. Sau đó cả hai đã đến Cơ quan Công an đầu thú.

Đối với bà Đoàn Thị D, ông Đỗ Văn S và ông Trần Ngọc L, kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 (một) dát giường, 01 bộ cửa khung kim loại, Mi cánh kích thước khoảng 0,55x2,1m, S màu ghi và màu xanh, 01 (một) bộ khóa cửa Việt Tiệp màu vàng đồng, 01 cánh cửa khung nhôm và 07 thanh nhôm kích thước khác nhau, đoạn dài nhất khoảng 2,1m, ngắn nhất là 60cm, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh D nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh D.

Đối với 01 xe cải tiến tạm giữ của anh D, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Văn C (Sn: 1993; là em của T). Việc T và S sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì anh C không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C.

Đối với 01 kìm, 01 tô vít là tài sản của T sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: Anh D và bà D không có yêu cầu gì về dân sự. Anh D đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho T và S.

Bản cáo trạng số 186 ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố Đỗ Minh T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Trần Ngọc S về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, hai bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá hành vi của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã nêu.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải có hình phạt tù tương xứng để giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo vì đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hai bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản đã được thu hồi và trao trả cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Hai bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 2 bị cáo.

Vì các lẽ đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đề nghị tuyên bố Đỗ Minh T phạm tội Trộm cắp tài sản. Trần Ngọc S phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với T, khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với S; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với hai bị cáo.

Xử phạt:

Đỗ Minh T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ ngày 18/7/2021 đến ngày 27/7/2021.

Trần Ngọc S từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ ngày 18/7/2021 đến ngày 27/7/2021.

Về tang vật: Tịch thu tiêu huỷ 01 kìm, 01 tô vít.

Về dân sự: Không phải giải quyết.

Buộc hai bị cáo phải truy nộp số tiền 100.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Về tố tụng:

Những chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập có trong hồ sơ đã đảm bảo tính hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo tính hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung vụ án:

Khoảng 20 giờ ngày 15/7/2021, T một mình đi bộ vào trang trại của anh D để trộm cắp tài sản. T thấy cửa chính của ngôi nhà cấp 4 làm bằng khung kim loại bịt tôn bị bung bản lề một bên cánh cửa nên dùng tay giật bung ra, đột nhập vào bên nhà. T quan sát thấy ở gian giữa nhà có 02 tấm dát giường bằng gỗ kích thước (02x2)m nên tiến đến bê từng tấm mang ra đặt ở bờ mương phía trước, cách ngôi nhà khoảng 4m rồi chở về nhà. Do T lắp bộ dát vào giường của T nhưng không vừa nên cho ông Đỗ Văn S (sinh năm: 1962, trú tại: thôn Đản M, xã Uy N; là hàng xóm của T). Đến ngày 17/7/2021, ông S thấy lực lượng Công an đến nhà T làm việc nên mang trả lại cho T. Tài sản trị giá là: 500.000đồng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 16/7/2021, T tiếp tục đến trang trại của anh D để trộm cắp tài sản. T đi vào trong căn nhà cấp 4 dùng tay nhấc 02 cánh cửa sổ bếp bằng kim loại đặt xuống đất rồi dùng tay giật mạnh làm bật khung nhôm. Tiếp đến lần lượt nhấc 01 (một) bộ cánh cửa ra vào phòng ngủ bằng nhôm, kính kích thước (1,93x0,7)m, 01 (một) bộ cánh cửa phòng tắm bằng nhôm, kính kích thước (1,93x0,7)m, 01 (một) bộ cửa sổ phòng ngủ bằng nhôm, kính gồm 02 cánh, Mi cánh kích thước (1,4x0,45)m và 01 (một) bộ cửa chính bằng nhôm, kính gồm 02 cánh, Mi cánh kích thước (2,11x0,55)m mang ra đặt ở ria bờ mương phía trước, cách ngôi nhà khoảng 4m, dùng miếng gỗ đập vỡ các ô kính. T về nhà lấy xe cải tiến mang đến bê các khung nhôm đặt lên xe. Sau đó T đến nhà Trần Ngọc S gặp và bảo S "Mày đi ra đây chở cho tao ít sắt", S đồng ý đi cùng T. Khi đến nơi, T nói với S "cửa lấy trong nhà hoang" và chỉ tay về hướng

ngôi nhà trong trang trại của anh D. Sau đó T và S mang số tài sản trộm cắp được đến cửa hàng thu mua sắt vụn của bà Đoàn Thị D tại thôn Đản M, xã Uy N bán được 100.000 đồng. Số tiền trên cả hai đã tiêu sài cá nhân hết. Tổng trị giá tài sản là: 2.607.600 đồng.

Khoảng 08 giờ ngày 17/7/2021, T đột nhập vào trang trại của anh D trộm cắp 02 (hai) cánh cửa chính bằng khung kim loại và 01 ổ khóa Việt Tiệp loại chống cắt của anh D. Sau khi trộm cắp được tài sản, T tiếp tục về gọi S đến để mang đi bán lấy tiền tiêu sài. Sau đó S điều khiển xe máy chở T ngồi sau kéo xe cải tiến chở tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Tuy nhiên khi chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện, T và S bỏ chạy, bỏ lại chiếc xe cải tiến cùng tài sản trộm cắp. Sau đó T và S cùng đến Công an huyện Đông Anh đầu thú. Tổng trị giá tài sản là: 850.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 280 ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Dát giường bằng gỗ kích thước (2x2)m trị giá: **500.000 đồng**; 01 (một) bộ cánh cửa ra vào phòng ngủ bằng nhôm, kính kích thước (1,93x0,7)m trị giá 607.600 đồng; 01 (một) bộ cánh cửa phòng tắm bằng nhôm, kính kích thước (1,93x0,7)m trị giá 450.000 đồng; 01 (một) bộ cửa sổ phòng ngủ bằng nhôm, kính gồm 02 cánh, Mỗi cánh kích thước (1,4x0,45)m trị giá: 450.000 đồng; 01 (một) bộ cửa sổ phòng bếp bằng nhôm, kính gồm 02 cánh, Mỗi cánh kích thước (1,1x0,4)m trị giá: 300.000 đồng; 01 (một) bộ cửa chính bằng nhôm, kính gồm 02 cánh, Mỗi cánh kích thước (2,11x0,55)m trị giá 800.000 đồng (Tổng: **2.607.600 đồng**); 01 (một) bộ cửa chính bằng kim loại bịt tôn, ở phía ngoài bộ cửa nhôm, kính gồm 02 cánh, Mỗi cánh kích thước (2,11x0,55)m trị giá **800.000 đồng** và 01 khóa Việt Tiệp màu vàng đồng trị giá: **50.000 đồng**.

Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt của anh D là: 3.957.600 đồng**.**

Lời khai của bị cáo T và S tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ.

Từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị **3.957.000 đồng** nêu trên của bị cáo T trong 3 ngày liên tiếp trong đó hành vi chiếm đoạt ngày 16/7/2021 giá trị tài sản chiếm đoạt là **2.607.600 đồng** đã độc lập cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ

hình phạt. Tuy nhiên bị cáo có 3 hành vi liên tiếp trộm cắp tài sản (không tính phạm tội nhiều lần) nên cần phải cách ly bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo S được T rủ đi trở giúp tài sản, cùng đi tiêu thụ và hưởng số tiền bán tài tài sản. Cơ quan điều tra không làm rõ được ý thức của S về việc nguồn gốc hai chiếc cửa sắt mà bị cáo T rủ S cùng trở đi bán. Bị cáo S có 2 hành vi tiêu thụ tài sản (không áp dụng phạm tội nhiều lần), được áp dụng tình tiết giảm nhẹ có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, hiện bị cáo có 2 con còn nhỏ 1 đến 2 tuổi nên xem xét chiếu cố cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tang vật:

Đối với 01 (một) dát giường, 01 bộ cửa khung kim loại, Mi cánh kích thước khoảng 0,55x2,1m, S màu ghi và màu xanh, 01 (một) bộ khóa cửa Việt Tiệp màu vàng đồng, 01 cánh cửa khung nhôm và 07 thanh nhôm kích thước khác nhau, đoạn dài nhất khoảng 2,1 m, ngắn nhất là 60 cm, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh D nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh D.

Đối với 01 xe cải tiến tạm giữ của anh D, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Văn C (sinh năm: 1993; là em của T). Việc T và S sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì anh C không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét lại việc trao trả tài sản.

Về vật chứng:

Các vật chứng khác cơ quan điều tra đã xử lí nên không xem xét giải quyết nữa.

Về dân sự những tài sản đã được thu hồi trao trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì về phần tài sản nên không giải quyết.

Số tiền 100.000 đồng cần buộc hai bị cáo phải liên đới nộp sung vào Ngân sách nhà nước

Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Đỗ Minh T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Luật thi hành án dân sự.

Xử phạt: Đỗ Minh T **09** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ hạn tạm giữ từ ngày 18/7/2021 đến ngày 27/7/2021.

- **Tuyên bố: Trần Ngọc S** phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trần Ngọc S 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Ngọc S về Ủy ban nhân dân thị trấn Đông A, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

Biện pháp tư pháp khác:

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 kìm đã qua sử dụng, 01 tuốc lơ vít đã qua sử dụng. Các vật chứng trên hiện đang lưu giữa tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Anh và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 18/10/2021.

Buộc bị cáo T và bị cáo S mỗi người phải nộp 50.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước số tiền hưởng lợi không có căn cứ pháp luật.

Về dân sự: Tài sản đã được thu hồi, người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem giải quyết.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- VKSNDTP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ CAHN.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Bách

(đã ký)